

Thời gian làm bài: 45 phút

(không kể thời gian phát đề)

(Đề kiểm tra gồm có 3 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 113

PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Mỗi câu hỏi chỉ chọn 01 phương án)

Câu 1. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự suy yếu của triều đại nhà Trần ở nửa sau thế kỉ XIV?

- A. Nhà Trần tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược tốn kém.
- B. Chiến tranh giữa các phe phái quyền lực đối lập diễn ra liên miên.
- C. Đất nước bị quân Minh xâm lược, đô hộ và bóc lột về kinh tế.
- D. Nhà nước không quan tâm sản xuất, quan lại ăn chơi hưởng lạc.

Câu 2. Một trong những nghệ thuật quân sự tiêu biểu của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077) là

- A. Đóng cọc trên sông, lợi dụng thủy triều.
- B. Chớp thời cơ
- C. Tiên phát chế nhân.
- D. vườn không nhà trống.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm giống nhau giữa cải cách của Hồ Quý Ly và vua Lê Thánh Tông?

- A. Cải cách thành công trọn vẹn và mang tính triệt để trên mọi lĩnh vực.
- B. Cải cách nhằm tập trung quyền lực về tay vua và triều đình trung ương.
- C. Cải cách chủ yếu mô phỏng theo mô hình nhà Minh (Trung Quốc).
- D. Cải cách toàn diện, quy mô lớn nhưng tập trung vào lĩnh vực quân đội.

Câu 4. Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938) của Ngô Quyền có điểm khác biệt nào so với các cuộc đấu tranh khác của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Buộc chính quyền phương Bắc công nhận độc lập.
- B. Lần đầu tiên thành lập chính quyền mới, tự trị.
- C. Mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.
- D. Lần đầu tiên khôi phục được độc lập dân tộc.

Câu 5. Để tăng cường sức mạnh quân đội, trong cải cách của vua Lê Thánh Tông đã

- A. Tăng cường tuyển quân quy mô lớn, ở ạt ở các địa phương.
- B. Chú trọng cải tiến vũ khí, phòng thủ những nơi hiểm yếu.
- C. Thải hồi những binh sĩ già yếu, bổ sung người khỏe mạnh.
- D. Quy định chặt chẽ kỉ luật quân đội và huấn luyện, tập trận.

Câu 6. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ được tiến hành

- A. từ những năm 80 của thế kỉ XIV đến trước khi quân Minh xâm lược.
- B. từ khi Hồ Quý Ly lên làm vua đến trước khi quân Minh xâm lược.
- C. từ khi Hồ Quý Ly trở thành một đại thần đến khi ông qua đời.
- D. từ những năm 70 của thế kỉ XIV đến trước khi quân Minh xâm lược.

Câu 7. Một trong những cuộc kháng chiến **không** thành công của dân tộc Việt Nam trước cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. kháng chiến chống quân Thanh năm 1789.
- B. kháng chiến chống quân Triệu năm 179 TCN.
- C. kháng chiến chống quân Tống năm 981.
- D. kháng chiến chống quân Nam Hán năm 938.

Câu 8. Cuộc kháng chiến nào sau đây của nhân dân ta chống lại kẻ thù xâm lược đến từ phương Tây?

- A. kháng chiến chống quân Mông Cổ.
- B. kháng chiến chống quân Thanh.
- C. kháng chiến chống quân Tống.
- D. kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 9. Công cuộc cải cách của Lê Thánh Tông được tiến hành trên mọi lĩnh vực, nhưng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực

- A. kinh tế.
- B. văn hóa.
- C. hành chính.
- D. giáo dục.

Câu 10. Trong lĩnh vực văn hóa, Lê Thánh Tông đặc biệt đề cao hệ tư tưởng

- A. Phật giáo. B. Đạo giáo. C. Nho giáo. D. Thiên chúa giáo.
- Câu 11.** Về kinh tế - xã hội, cuộc cải cách của Hồ Quý Ly **không** đề cập đến nội dung nào sau đây?
 A. Thống nhất đơn vị đo lường cả nước. B. Ban hành tiền giấy thay thế tiền đồng.
 C. Chế tạo vũ khí, đóng thuyền chiến. D. Hạn chế sở hữu ruộng tư của quý tộc.
- Câu 12.** Nội dung nào sau đây trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly diễn ra trên lĩnh vực kinh tế?
 A. Ban hành hình luật mới. B. Thái hồi những binh sĩ già yếu.
 C. Đặt thêm các đơn vị hành chính. D. In và phát hành tiền giấy.
- Câu 13.** Lãnh đạo của cuộc kháng chiến chống quân Tống (1075 – 1077) là
 A. Nguyễn Trãi. B. Lý Thường Kiệt. C. Lê Lai. D. Đinh Liệt.
- Câu 14.** Thắng lợi quân sự nào sau đây của khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) đã buộc quân Minh phải chấp nhận thất bại, rút quân về nước?
 A. Ngọc Hồi – Đống Đa. B. Tốt Động - Chúc Động.
 C. Rạch Gầm – Xoài Mút. D. Chi Lăng - Xương Giang.
- Câu 15.** Nội dung nào sau đây **không** phải là những giá trị cơ bản mà cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông thế kỉ XV mang lại?
 A. Các cơ quan Nhà nước giám sát lẫn nhau để hạn chế sự lạm quyền và nâng cao trách nhiệm.
 B. Không để quyền lực tập trung quá nhiều vào một cơ quan, để ngăn chặn sự lộng quyền.
 C. Thanh lọc, tinh giản một số chức quan, cơ quan và các cấp chính quyền trung gian.
 D. Xây dựng quy chế vận hành bộ máy nhà nước trên nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân.
- Câu 16.** Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu (năm 248) đã thể hiện ý nghĩa gì?
 A. Tạo cơ sở cho sự thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập về sau.
 B. Mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc.
 C. tiếp tục khẳng định sức mạnh và ý chí của phụ nữ Việt Nam.
 D. mở đầu cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc.
- Câu 17.** Nội dung nào sau đây là cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục?
 A. Thành lập Lục khoa giám sát Lục bộ. B. Hạn chế quyền lực của vương hầu, quý tộc.
 C. Ban hành chế độ lộc điền và quân điền. D. Quy định chặt chẽ chế độ khoa cử.
- Câu 18.** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của quân dân Việt Nam có đặc điểm độc đáo: sự khởi đầu và kết thúc cuộc khởi nghĩa là một hội thề lịch sử?
 A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng B. Khởi nghĩa Bà Triệu
 C. Khởi nghĩa Lam Sơn D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan
- Câu 19.** Để quản lý đất nước, vua Lê Thánh Tông đã cho ban hành bộ luật nào sau đây?
 A. Hoàng Việt luật lệ. B. Hình luật.
 C. Quốc triều hình luật. D. Hình thư.
- Câu 20.** Về kinh tế - xã hội, nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc, Hồ Quý Ly đã
 A. cải cách chế độ giáo dục. B. ban hành chính sách hạn điền.
 C. cho phát hành tiền giấy. D. thống nhất đơn vị đo lường.

II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Trong mỗi ý a, b, c, d ở câu hỏi, chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1471, nhằm tăng cường sự kiểm soát chỉ đạo của vua đối với các triều thần, tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quan lại, Lê Thánh Tông đã bãi bỏ một số chức quan đại thần có công nhưng không có học thức, thay vào đó bằng các văn quan được tuyển chọn qua thi cử nhằm hạn chế chia bè, kéo cánh trong triều đình, hạn chế sự thao túng quyền lực của các công thần. Việc ông trực tiếp quản lí các bộ đã hạn chế sự công kênh, quan liêu của bộ máy hành chính”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, trang 91)

a) Đoạn trích cung cấp thông tin về một số biện pháp cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực chính trị, quân sự.

b) Một số quan lại đương chức nhưng không có học thức đã bị Lê Thánh Tông bãi bỏ, thay thế vào đó là những người được tuyển chọn qua hình thức khoa cử.

c) Năm 1471, vua Lê Thánh Tông đã thực hiện một số biện pháp thể hiện sự trọng dụng đặc biệt đối với bộ phận công thần trong triều.

d) Những cải cách của Lê Thánh Tông năm 1471 đã khiến quyền lực được tập trung cao độ vào trong tay nhà vua.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Quyền sai người đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoằng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoằng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203)

a) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo.

b) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm *Đại Việt sử ký toàn thư*.

c) Hoằng Tháo đã phối hợp chặt chẽ với Ngô Quyền về thủy binh trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài.

d) Kế sách cấm cọc dưới lòng sông, lợi dụng thủy triều được nhắc đến trong đoạn trích là kế sách đánh giặc độc đáo, chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

PHẦN B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

*“Ta đây, chốn Lam Sơn đầy nghĩa
Chốn hoang dã nương mình
Ngầm thù lớn há đội trời chung,
Căm giặc nước thề không cùng sống”.*

(Trích: “*Bình Ngô đại cáo*”, Nguyễn Trãi)

a) Em hãy cho biết: những câu thơ trên đề cập đến cuộc khởi nghĩa nào? Cuộc khởi nghĩa đó do ai lãnh đạo?

b) Em hãy rút ra các bài học lịch sử từ cuộc khởi nghĩa nói trên và nêu giá trị của các bài học đó đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Thời gian làm bài: 45 phút

(không kể thời gian phát đề)

(Đề kiểm tra gồm có 3 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 114

PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Mỗi câu hỏi chỉ chọn 01 phương án)

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mục đích cải cách của vua Lê Thánh Tông?

- A. Tăng cường tiềm lực đất nước chuẩn bị đối phó với giặc ngoại xâm.
- B. Giải quyết tình trạng khủng hoảng trầm trọng của đất nước bấy giờ.
- C. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và củng cố bộ máy nhà nước.
- D. Biến nước ta trở thành cường quốc lớn mạnh hàng đầu trong khu vực.

Câu 2. Một trong những công trình kiến trúc cuối thế kỉ XIV bằng đá độc đáo bậc nhất của Việt Nam và thế giới, được UNESCO ghi danh là

- A. Luỹ Trường Dục.
- B. Thành Nhà Hồ.
- C. Kinh thành Huế.
- D. Luỹ Bán Bích.

Câu 3. Trong cải cách về văn hoá, Hồ Quý Ly khuyến khích và đề cao chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Hán.
- B. Chữ Quốc ngữ.
- C. Chữ Latinh.
- D. Chữ Nôm.

Câu 4. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã đánh bại quân xâm lược nào sau đây?

- A. Nhà Hán.
- B. Nhà Tùy.
- C. Nhà Lương.
- D. Nhà Ngô.

Câu 5. Một trong những điểm mới của bộ Quốc triều hình luật là

- A. xóa bỏ hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc còn nhỏ.
- B. có sự gia tăng hình phạt đối với người phạm tội nếu đã đến tuổi trưởng thành.
- C. có sự phân biệt hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc còn nhỏ.
- D. đề cao quyền lợi và địa vị của nam giới, quy định cụ thể về tố tụng.

Câu 6. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, hệ thống quan lại được tuyển chọn chủ yếu thông qua

- A. giáo dục – khoa cử.
- B. dòng dõi tôn thất.
- C. đề cử.
- D. tiến cử.

Câu 7. “Người Xiêm từ sau cuộc bại trận năm Giáp Thìn (năm 1785), miệng tuy nói khoác mà lòng thì sợ Tây Sơn như sợ cọp” (Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, trang 227, 228) “Cuộc bại trận năm Giáp Thìn” của quân Xiêm là

- A. Chi Lăng – Xương Giang.
- B. Ngọc Hồi – Đống Đa.
- C. Rạch Gầm – Xoài Mút.
- D. Chương Dương, Hàm Tử.

Câu 8. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có vai trò nào sau đây?

- A. Khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự.
- B. Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt.
- C. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.
- D. Củng cố vị thế cường quốc kinh tế của Việt Nam.

Câu 9. Để quản lý đất nước, vua Lê Thánh Tông đã cho ban hành bộ luật nào sau đây?

- A. Hình luật.
- B. Hoàng Việt luật lệ.
- C. Hình thư.
- D. Luật Hồng Đức.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không phải** là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)?

- A. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. Xây dựng lực lượng chống giặc ngoại xâm.
- C. Nâng cao sức năng lực lãnh đạo của Đảng.
- D. Nghệ thuật quân sự đánh giặc giữ nước.

Câu 11. Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

- A. Xây dựng phòng tuyến chống giặc trên sông Như Nguyệt.
- B. Ban hành quy chế và hình luật mới của quốc gia.

C. Cải tiến vũ khí, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến.

D. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.

Câu 12. Trong cuộc cải cách thế kỉ XV, dưới đạo thừa tuyên, vua Lê Thánh Tông thiết lập hệ thống

A. lộ, trấn, phủ, huyện/châu.

B. tỉnh, phủ, huyện, làng.

C. phủ, huyện/châu, xã.

D. tỉnh/thành phố, huyện, xã

Câu 13. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là

A. Lê Lai.

B. Lê Lợi.

C. Đinh Liệt.

D. Nguyễn Trãi.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

A. Kinh tế phát triển, đất nước thái bình, thịnh trị.

B. Kinh tế trì trệ, nạn mất mùa xảy ra liên tiếp.

C. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

D. Các cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi.

Câu 15. Năm 1400, Hồ Quý Ly buộc vua Trần nhường ngôi và lập ra triều đại

A. nhà Nguyễn.

B. nhà Lý.

C. nhà Hồ.

D. nhà Lê sơ.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng kết quả cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

A. Lĩnh vực quân đội, quốc phòng được củng cố.

B. Đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

C. Vai trò, sức mạnh của nhà nước được tăng cường.

D. Giúp Đại Việt thoát khỏi nguy cơ bị xâm lược.

Câu 17. Năm 1285, trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược, quân dân nhà Trần đã tổ chức phản công và giành thắng lợi ở

A. sông Như Nguyệt.

B. ải Chi Lăng.

C. sông Bạch Đằng.

D. cửa Hàm Tử.

Câu 18. Trong cuộc cải cách của Lê Thánh Tông, về hành chính chia cả nước thành bao nhiêu đạo thừa tuyên?

A. 12.

B. 11.

C. 13.

D. 10.

Câu 19. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược năm 938 là

A. Ngô Quyền.

B. Trần Hưng Đạo.

C. Lê Lợi.

D. Quang Trung - Nguyễn Huệ.

Câu 20. Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 diễn ra tại

A. cửa ải Chi Lăng.

B. đồn Ngọc Hồi - Đống Đa.

C. sông Như Nguyệt.

D. sông Bạch Đằng.

II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Trong mỗi ý a, b, c, d ở câu hỏi, chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chế độ quân điền, chia ruộng đất công làng xã cho người dân, từ quan tam phẩm trở xuống đến binh lính, dân đinh, cư dân trong thôn xã theo tỉ lệ. Chính sách quân điền phủ định quyền chi phối ruộng đất công của làng xã theo tục lệ, buộc làng xã phải tuân thủ những nguyên tắc quy định về phân chia và hưởng thụ bộ phận ruộng đất công theo quy định của nhà nước. Trên nguyên tắc, ruộng đất công làng xã không được đem mua bán, chuyển nhượng, quyền đó thuộc về vua. Vua trở thành người chủ lớn nhất trong cả nước và nông dân làng xã trở thành tá điền của nhà nước, làng xã quản lí ruộng đất cho nhà nước trung ương và nhà vua”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.109)

a) Đoạn trích cung cấp thông tin về một số biện pháp cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế.

b) Chế độ quân điền mà vua Lê Thánh Tông ban hành có điểm tích cực là đảm bảo cho người dân có ruộng đất để cấy cày, canh tác.

c) Với chính sách quân điền, nhà nước Lê sơ trở thành thế lực địa chủ tối cao, làng xã biến thành đơn vị thay mặt nhà nước quản lý ruộng đất.

d) Trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, chính sách quân điền gây ra nhiều hệ quả tiêu cực hơn là tích cực.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong kháng chiến chống ngoại xâm, nhất là đối với một kẻ thù hung bạo và có tiềm lực mạnh, tổ tiên chúng ta còn phải chú ý đặc biệt đến việc củng cố nội bộ lãnh thổ. Phải xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn thường xuyên để có thể nhanh chóng chuyển quân rút lui chiến lược hay tổng phản công nhanh chóng...”

(Trương Hữu Quýnh, “*Tác dụng của kháng chiến chống ngoại xâm đối với sự hình thành của dân tộc Việt Nam*”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5, 1981, tr.23)

a) Đoạn trích cung cấp thông tin về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong việc hình thành nên truyền thống dân tộc.

b) Việc xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn của tổ tiên ta chỉ nhằm mục đích phục vụ cho kháng chiến.

c) Kháng chiến chống ngoại xâm có tác động lớn đến chính sách quản lý đất nước của các vương triều trong lịch sử.

d) Củng cố nội bộ lãnh thổ là chính sách quan trọng của cha ông ta khi luôn phải đối phó với kẻ thù xâm lược hùng mạnh.

PHẦN B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Trong “Ai tư văn”, Ngọc Hân công chúa viết:

“Mà nay áo vải cờ đào

Giúp dân dựng nước xiết bao công trình”.

a) Hãy cho biết 2 câu thơ trên nhắc đến nhân vật lịch sử nào? Nhân vật đó gắn với phong trào nào trong lịch sử dân tộc?

b) Em hãy đánh giá công lao của phong trào đó đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 116 - HN

PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Mỗi câu hỏi chỉ chọn 01 phương án)

Câu 1. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

- A. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.
- B. Kinh tế trì trệ, nạn mất mùa xảy ra liên tiếp.
- C. Các cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi.
- D. Kinh tế phát triển, đất nước thái bình, thịnh trị.

Câu 2. Năm 1285, trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược, quân dân nhà Trần đã tổ chức phản công và giành thắng lợi ở

- A. sông Như Nguyệt.
- B. cửa Hàm Tử.
- C. ải Chi Lăng.
- D. sông Bạch Đằng.

Câu 3. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, hệ thống quan lại được tuyển chọn chủ yếu thông qua

- A. giáo dục - khoa cử.
- B. đề cử.
- C. tiến cử.
- D. dòng dõi tôn thất.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa cải cách của Lê Thánh Tông thế kỉ XV?

- A. Nâng cao tiềm lực quốc gia, đẩy lùi nguy cơ ngoại xâm cận kề.
- B. Đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng trầm trọng.
- C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ và hành chính.
- D. Góp phần ổn định và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội Đại Việt.

Câu 5. Về kinh tế - xã hội, nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc, Hồ Quý Ly đã

- A. thống nhất đơn vị đo lường.
- B. ban hành chính sách hạn điền.
- C. cho phát hành tiền giấy.
- D. cải cách chế độ giáo dục.

Câu 6. Nội dung nào sau đây trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly diễn ra trên lĩnh vực kinh tế?

- A. In và phát hành tiền giấy.
- B. Ban hành hình luật mới.
- C. Thái hoi những binh sĩ già yếu.
- D. Đặt thêm các đơn vị hành chính.

Câu 7. Trong cải cách về văn hoá, Hồ Quý Ly khuyến khích và đề cao chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Nôm.
- B. Chữ Quốc ngữ.
- C. Chữ Hán.
- D. Chữ Latinh.

Câu 8. Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 diễn ra tại

- A. sông Như Nguyệt.
- B. đồn Ngọc Hồi - Đống Đa.
- C. sông Bạch Đằng.
- D. cửa ải Chi Lăng.

Câu 9. Nội dung nào phản ánh đúng mục đích cải cách của vua Lê Thánh Tông?

- A. Giải quyết tình trạng khủng hoảng trầm trọng của đất nước bấy giờ.
- B. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và củng cố bộ máy nhà nước.
- C. Biến nước ta trở thành cường quốc lớn mạnh hàng đầu trong khu vực.
- D. Tăng cường tiềm lực đất nước chuẩn bị đối phó với giặc ngoại xâm.

Câu 10. Công cuộc cải cách của Lê Thánh Tông được tiến hành trên mọi lĩnh vực, nhưng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực

- A. kinh tế.
- B. hành chính.
- C. văn hóa.
- D. giáo dục.

Câu 11. Trong lĩnh vực văn hóa, Lê Thánh Tông đặc biệt đề cao hệ tư tưởng

- A. Nho giáo. B. Thiên chúa giáo. C. Đạo giáo. D. Phật giáo.

Câu 12. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược năm 938 là

- A. Quang Trung - Nguyễn Huệ. B. Lê Lợi.
C. Ngô Quyền. D. Trần Hưng Đạo.

Câu 13. Một trong những đặc điểm nổi bật về nghệ thuật quân sự của các cuộc khởi nghĩa trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX là

- A. vườn không nhà trống. B. lấy ít địch nhiều.
C. lấy lực thắng thế. D. tiên phát chế nhân.

Câu 14. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng

- A. trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào dân tộc.
B. trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
C. khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.
D. đối với sự sinh tồn và phát triển của quốc gia, dân tộc.

Câu 15. Để quản lý đất nước, vua Lê Thánh Tông đã ban hành bộ luật nào sau đây?

- A. Quốc triều hình luật. B. Hình luật.
C. Hoàng Việt luật lệ. D. Hình thư.

Câu 16. Lãnh đạo phong trào nông dân Tây Sơn cuối thế kỉ XVIII là

- A. Nguyễn Lữ, Nguyễn Ánh, Nguyễn Huệ. B. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.
C. Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh. D. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.

Câu 17. Cuộc kháng chiến nào sau đây của nhân dân ta chống lại kẻ thù xâm lược đến từ phương Tây?

- A. kháng chiến chống quân Mông Cổ. B. kháng chiến chống quân Thanh.
C. kháng chiến chống quân Tống. D. kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 18. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là

- A. Lê Lợi. B. Lê Lai. C. Đinh Liệt. D. Nguyễn Trãi.

Câu 19. Một trong những công trình kiến trúc cuối thế kỉ XIV bằng đá độc đáo bậc nhất của Việt Nam và thế giới, được UNESCO ghi danh là

- A. Luỹ Trường Dục. B. Luỹ Bán Bích.
C. Thành Nhà Hồ. D. Kinh thành Huế.

Câu 20. Năm 1400, Hồ Quý Ly buộc vua Trần nhường ngôi và lập ra triều đại

- A. nhà Nguyễn. B. nhà Lê sơ. C. nhà Lý. D. nhà Hồ.

II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Trong mỗi ý a, b, c, d ở câu hỏi, chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1477, vua Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và quân điền. Với chế độ quân điền, người dân đều được cấp cho ruộng đất công để cày cấy. Thẻ lệ thuế khóa (thuế đinh, thuế ruộng, thuế đất bãi trồng dâu) được nhà nước quy định theo hạng. Việc canh nông được khuyến khích. Nhà nước đặt Hà đê quan và Khuyến nông quan để quản lý việc đê điều, nông nghiệp; đặt Đồn điền quan để khuyến khích việc khẩn hoang, mở rộng diện tích.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ chân trời sáng tạo, tr.70)

a) Chính sách quân điền và chính sách lộc điền được ban hành năm 1477 là một trong những cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực chính trị, hành chính.

b) Nội dung của chế độ quân điền là nhà nước ban cấp ruộng đất cho quan lại, địa chủ.

c) Hà đê quan, Khuyến nông quan, Đồn điền quan là những chức quan phụ trách quản lý và phát triển nông nghiệp.

d) Thẻ lệ thuế khóa đối với người dân được cấp ruộng đất để cày cấy thu theo từng hạng đất chứ không thu cào bằng.

Câu 2. Cho bảng dữ kiện về diễn biến chính của khởi nghĩa Lam Sơn như sau:

Giai đoạn	Diễn biến chính
1418 - 1423	Năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn (Thanh Hóa). Quân Minh liên tục tổ chức tấn công, bao vây căn cứ Lam Sơn. Nghĩa quân ba lần phải rút lên núi Chí Linh, chịu nhiều tổn thất
1424 - 1426	Năm 1424, nghĩa quân chuyển vào Nghệ An, dựa vào đó quay ra đánh lấy Đông Đô. Nghĩa quân nhanh chóng giải phóng Nghệ An, Thanh Hóa rồi tấn công ra Bắc
1426 - 1427	Năm 1426, nghĩa quân đánh tan trên 5 vạn quân Minh trong trận Tốt Động - Chúc Động. Năm 1427, nghĩa quân đánh tan 15 vạn viện binh trong trận Chi Lăng - Xương Giang. Vương Thông ở thành Đông Quan chấp nhận nghị hòa, rút quân về nước

a) Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo bùng nổ vào cuối thế kỉ XV.

b) Núi Chí Linh là nơi Lê Lợi chọn làm căn cứ lâu dài cho cuộc khởi nghĩa.

c) Tại trận Chi Lăng - Xương Giang, nghĩa quân Lam Sơn đã đánh tan đội quân cứu viện của nhà Minh.

d) Vương Thông đã chấp nhận nghị hòa với Lê Lợi và tổ chức hội thề Đông Quan, rút quân về nước.

PHẦN B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

Trong lịch sử Việt Nam có một số cuộc kháng chiến **không thành công**, đó là những cuộc kháng chiến nào?

Câu 2. (1,5 điểm)

Trình bày nội dung cải cách trên lĩnh vực **văn hóa, tư tưởng** của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV).

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 11**MÃ ĐỀ: 113****A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)****I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: Mỗi câu đúng 0,25 điểm.**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	B	C	D	D	B	D	C	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	D	B	D	D	C	D	C	C	B

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

- Đối với mỗi câu: 01 ý đúng: 0,1 điểm; 02 ý đúng: 0,25 điểm; 03 ý đúng: 0,5 điểm; 4 ý đúng: 1,0 điểm.

Câu	a)	b)	c)	d)
1	S	Đ	S	Đ
2	Đ	S	S	S

- B. TỰ LUẬN

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1	Cuộc khởi nghĩa được đề cập đến trong đoạn thơ trên là cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1417 – 1428). (Lưu ý: sai mốc thời gian cuộc khởi nghĩa trừ 0,25 điểm)	0,5
	Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn diễn ra dưới sự lãnh đạo của Lê Lợi.	0,5
	b. Bài học lịch sử rút ra từ cuộc khởi nghĩa cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay và giá trị của các bài học:	2,0 điểm
	+ <i>Bài học về tập hợp lực lượng</i> : là một trong những yếu tố đóng vai trò quyết định. Việc vận động, tập hợp lực lượng được thực hiện qua khẩu hiệu, lời kêu gọi, chính sách chiêu mộ nhân tài, ...Quá trình đó thể hiện tính chất dân tộc và chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa.	0,5
	+ <i>Bài học về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc</i> : đoàn kết dân tộc là yếu tố đóng vai trò nền tảng, then chốt. Việc xây dựng, củng cố và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc thể hiện qua chính sách đoàn kết trong nội bộ tướng lĩnh, giữa tướng lĩnh và binh lính, giữa các tầng lớp nhân dân và các dân tộc....	0,5
	+ <i>Bài học về nghệ thuật quân sự</i> : nổi bật là nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân; lấy ít địch nhiều, lấy nhỏ thắng lớn, lấy yếu chống mạnh; kết hợp giữa hoạt động quân sự, chính trị, ngoại giao và binh vận,...	0,5
	+ Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay, những bài học lịch sử đó vẫn còn nguyên giá trị, có vai trò đặc biệt quan trọng trong công cuộc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế - văn hóa, xây dựng, củng cố an ninh quốc phòng và trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.	0,5

- HẾT -

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 11**MÃ ĐỀ: 114****A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)****I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: Mỗi câu đúng 0,25 điểm.**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	B	D	A	C	A	C	C	D	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	C	B	A	C	D	D	C	A	B

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

- Đối với mỗi câu: 01 ý đúng: 0,1 điểm; 02 ý đúng: 0,25 điểm; 03 ý đúng: 0,5 điểm; 4 ý đúng: 1,0 điểm.

Câu	a)	b)	c)	d)
1	Đ	Đ	Đ	S
2	S	S	Đ	Đ

B. TỰ LUẬN

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
2	a. Hai câu thơ nhắc đến Nguyễn Huệ - Quang Trung.	0,5
	Gắn với phong trào nông dân Tây Sơn (cuối thế kỷ XVIII). (Lưu ý: sai mốc thời gian cuộc khởi nghĩa trừ 0,25 điểm)	0,5
	b. Đánh giá công lao của phong trào Tây Sơn:	2,0 điểm
	- Là phong trào nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam giành thắng lợi.	0,5
	- Phong trào nông dân Tây Sơn đã hoàn thành tốt những yêu cầu mà hoàn cảnh lịch sử đặt ra: + Từ năm 1771 đến năm 1788, dưới sự lãnh đạo của 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ, phong trào Tây Sơn đã lần lượt lần đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong và chính quyền Lê – Trịnh ở Đàng Ngoài. => Đặt nền tảng bước đầu cho sự thống nhất đất nước.	0,5
	+ Năm 1785, dưới sự chỉ huy của Nguyễn Huệ, nghĩa quân Tây Sơn đã tổ chức trận Rạch Gầm – Xoài Mút, đánh tan 5 vạn quân Xiêm. + Năm 1789, Nguyễn Huệ - Quang Trung đã chỉ huy quân Tây Sơn làm nên chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa, đánh bại hoàn toàn 29 vạn quân Thanh. => Bảo vệ trọn vẹn độc lập và chủ quyền dân tộc.	0,5
	- Từ phong trào, xuất hiện một triều đại tiến bộ, đó là Vương triều Tây Sơn với những chính sách tiến bộ về kinh tế, văn hoá, đặt cơ sở cho sự ra đời của những mầm mống kinh tế mới.	0,5

- HẾT -

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I – KHỐI 11
MÃ ĐỀ: 116 (HÒA NHẬP)

A. TRẮC NGHIỆM

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	A	D	B	A	A	B	B	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	B	D	A	B	D	A	C	D

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

- Đối với mỗi câu: 01 ý đúng: 0,1 điểm; 02 ý đúng: 0,25 điểm; 03 ý đúng: 0,5 điểm; 4 ý đúng: 1,0 điểm.

Câu	a)	b)	c)	d)
1	S	S	Đ	Đ
2	S	S	Đ	Đ

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1	Các cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử dân tộc Việt Nam:	1,5 điểm
	- Kháng chiến chống quân Triệu (TK II TCN)	0,5
	- Kháng chiến chống quân Minh thời nhà Hồ (1407)	0,5
	- Kháng chiến chống thực dân Pháp (nửa sau thế kỷ XIX).	0,5
2	Nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ về văn hóa – tư tưởng:	1,5 điểm
	- Về tư tưởng: đề cao Nho giáo trên cơ sở phê phán, có chọn lọc, từng bước đưa Nho giáo trở thành hệ tư tưởng chủ đạo.	0,5
	- Về tôn giáo: hạn chế sự phát triển thái quá của Phật giáo và Đạo giáo.	0,25
	- Về chữ viết: đề cao và khuyến khích sử dụng chữ Nôm.	0,25
	- Về giáo dục: chú trọng sự phát triển của giáo dục bằng cách mở rộng hệ thống trường học, bổ sung chức học quan, ban cấp ruộng đất cho trường học.	0,25
	- Về khoa cử: sửa đổi nội dung và phương thức thi cử, bổ sung nội dung thi viết và làm tính.	0,25

- HẾT -